

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ Đ
TỈNH G L**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST

Ngày: 26/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ Đ, TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn T S**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lưu T** – Cán bộ hưu trí

2. Ông **Lê V D** – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông **V Đ Q** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L tham gia phiên tòa: Ông **Ngô V K** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ Đ tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê T L, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1959 tại tỉnh Q N; Nơi cư trú: Làng B R, xã Đ S M, huyện Đ Đ, G L; Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; con ông Lê V C, sinh năm: 1929; con bà Lương T T (đã chết); Hiện cha bị cáo trú tại: Thôn T M, thị trấn T M, huyện N G, tỉnh Q N; Gia đình bị cáo có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1958, nhỏ nhất sinh năm 1972, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ Trần T Y, sinh năm: 1962, bị cáo có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại

Nguyễn V T, sinh năm: 1964

Trú tại: Làng B R, xã Đ S M, huyện Đ Đ, tỉnh G L.

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 15/9/2019, Lê T L đi uống cà phê ở quán tạp hóa bà Trần Thị T T thuộc Làng B R, xã Đ S M, huyện Đ Đ, tỉnh G L, một lúc có ông Đỗ V C cùng trú Làng B R đi mượn đồ nghề của ông Nguyễn V T nhà đối diện nhà bà T để sửa máy cắt cỏ. Sau khi sửa chữa xong, C đến chỗ L và cùng L đến nhà ông T, một lúc sau có Thái T B cũng ở cùng Làng B R đến nhà ông T và tất cả 04 người cùng uống rượu tại nhà ông T. Đến khoảng 12 giờ thì cả 04 người gồm Lê T L, Nguyễn

V T, Đỗ V C và Thái T B cùng rủ nhau qua quán nhà bà T hát KaraOke và uống bia. Trong lúc hát thì L và ông T có nói qua, nói lại về việc ông T giành hát KaraOke. Một lúc ông C nói với L: “anh L bị một người ghen”, L trả lời: “ai ghen kệ mẹ nó”, ông T nghe vậy nghĩ rằng ông L nói mình nên giữa ông T và L cãi nhau. Khi L và ông T cãi nhau thì C can ngăn. Sau đó C dẫn L qua nhà ông P là Thôn trưởng cũng ở đối diện nhà bà T uống rượu, khoảng 15 phút thì L và C quay lại quán nhà bà T. Khi thấy L thì ông T và L vẫn còn mâu thuẫn nên C can ra và tặc cả đi về.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, do vẫn còn bức tức việc mâu thuẫn với ông T nên L sử dụng điện thoại hiệu Kachadda gọi điện cho ông T nói ông T đến nhà nói chuyện. Khoảng 15 phút sau thì ông T đi xe đến và đi vào sân nhà của L. Khi đến sân nhà của L thì ông T thả xe làm đổ xe của ông T xuống sân và đi đến chỗ L, thấy vậy L đi vào nhà lấy 01 con dao dài khoảng 112cm, mũi nhọn, cán bằng tre để ở dưới gối trong phòng khách (gối, dao để ở trên chiếu trong góc phòng khách đã có sẵn từ trước) rồi đi ra đứng ở hiên nhà.

Ông T vẫn tiếp tục đi đến chỗ L, L cầm dao bằng hai tay quơ ngang nhẹ từ trái qua phải trúng vào vùng vai, cổ của ông T, làm bị thương nhẹ, ông T tiếp tục tiến sát và xông vào thì L bỏ chạy ra hông nhà, ông T chạy đuổi theo L, chạy được khoảng 6 đến 7m thì L quay lại, thấy ông T vẫn đuổi theo và lúc này khoảng cách giữa ông T và L khoảng từ 01m đến 1,5m, hai người đối diện với nhau, thì L cầm dao bằng tay trái (thuận tay trái) chém từ trái qua phải vào chân của ông T thì trúng vào chân trái của ông T làm ông T bị thương, chảy nhiều máu, ông T đi cà nhắc ra nằm ở sân, lấy điện thoại ra điện cho bà T và ông C. Sau khi chém gây thương tích cho ông T, L đi vào nhà lấy 01 cái áo thun và 01 cái khăn ra đưa cho ông T băng vết thương, sau đó L lấy xe mô tô đi lên Công an xã để đầu thú. Một lúc sau thì ông C và bà T đến và đưa ông T đi cấp cứu.

Ông Nguyễn V T điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G L từ ngày 15/9/2019 đến ngày 23/9/2019 thì xuất viện.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 233/2019/TgT ngày 31/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh G L kết luận:

- Xây xát da mặt trái sau điều trị đã hết không để lại thương tích.
- Hai sẹo vết thương phần mềm: Một vết nằm ngang vùng vai phải trước trên nếp nách trước phải và một vết nằm ngang trên mắt cá trong chân trái.
- Tổn thương động mạch chày sau cẳng chân trái.
- Gãy vỡ mắt cá trong chân trái.
- Ông Nguyễn V T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **14%**. Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L đã truy tố bị cáo Lê T L về tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê T L về tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê T L từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 586, 590 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Lê T L phải bồi thường cho ông Nguyễn V T số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 112cm cả cán, cán bằng tre dài 73cm, mũi dao nhọn, tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Kechadda, số Imei: 867289022607916, đã qua sử dụng, bị bể màn hình

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê T L phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình uống bia và hát KaraOke tại quán bà Trần Thị T T ở Làng B R, xã Đ S M, huyện Đ Đ, tỉnh G L vào trưa ngày 15/9/2019, giữa ông Nguyễn V T và bị cáo phát sinh mâu thuẫn nhưng được can ngăn nên cả hai bỏ về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày do vẫn còn bức tức về việc mâu thuẫn với ông T, bị cáo đã gọi điện nói ông T đến nhà bị cáo. Khi ông T đến thì bị cáo cầm dao bằng hai tay quơ ngang nhẹ từ trái qua phải trúng vào vùng vai, cổ của ông T, làm bị thương, sau đó bị cáo tiếp tục cầm dao bằng tay trái (thuận tay trái) chém từ trái qua phải vào chân của ông T thì trúng vào chân trái của ông T làm ông T bị thương, chảy nhiều máu.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 233/2019/TgT ngày 31/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh G L kết luận: Ông Nguyễn V T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **14%**.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ truy tố là đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường một phần về phần dân sự cho bị hại với số tiền 25.000.000 đồng. Bị hại cũng có một phần lỗi và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt:

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ. Hành vi dùng dao chém gây thương tích cho bị hại là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được bảo vệ về tính mạng của công dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét đầy đủ về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội, cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của nhà nước ta.

[5] Về dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thống nhất thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Xét sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện không trái với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

-01 con dao dài 112cm cả cán, cán bằng tre dài 73cm, mũi dao nhọn, 01 điện thoại di động hiệu Kechadda, số Imei: 867289022607916, đã qua sử dụng, bị bể màn hình. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Lê T L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

3. Xử phạt:

+ Bị cáo Lê T L 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án.

+ Buộc bị cáo Lê T L phải bồi thường cho ông Nguyễn V T số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê T L phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 112cm cả cán, cán bằng tre dài 73cm, mũi dao nhọn, 01 điện thoại di động hiệu Kechadda, số Imei: 867289022607916, đã qua sử dụng, bị bể màn hình (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ Đ).

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/5/2020), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G L xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G L;
- Sở tư pháp tỉnh G L;
- Công an huyện Đ Đ;
- VKSND huyện Đ Đ;
- THADS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn T S

